

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Quý 1 Năm 2016

(Theo phương pháp trực tiếp)

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý 1 Năm 2016	Quý 1 Năm 2015
			Triệu VND	Triệu VND
	<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</i>			
01.	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		157,020	160,945
02.	Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự đã trả		(203,028)	(198,443)
03.	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		39,025	15,579
04.	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		28	(820)
05.	Thu nhập khác		921	-
07.	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(18,344)	(17,464)
08.	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm		(23,161)	(16,454)
	Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09.	(Tăng)/ Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác		(1,197,491)	(697,777)
10.	(Tăng)/ Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		52,510	12,857
11.	(Tăng)/ Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	(21,299)
12.	(Tăng)/ Giảm các khoản cho vay khách hàng		209,340	(724,044)
13.	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản		(88,727)	-
14.	(Tăng)/ Giảm khác về tài sản hoạt động		(267,477)	(549,429)
	Những thay đổi về công nợ hoạt động			
16.	Tăng/ (Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng		1,991,220	1,440,696
17.	Tăng/ (Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho Bạc Nhà nước)		(1,240,953)	663,329
19.	Tăng/ (Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro		(786,449)	(1,013,193)
20.	Tăng/ (Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		56,803	-
21.	Tăng/ (Giảm) khác về công nợ hoạt động		159,828	89,945
22.	Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng		(802)	(1,469)
I.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1,159,737)	(857,042)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Quý 1 Năm 2016

(Theo phương pháp trực tiếp)

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý 1 Năm 2016	Quý 1 Năm 2015
			Triệu VND	Triệu VND
	<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</i>			
01.	Mua sắm tài sản cố định		(92)	(140)
08.	Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác (Thu bán, thanh lý công ty con, góp vốn liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư dài hạn khác)		-	4,793
09.	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		1,852	5,741
II.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		1,760	10,394
	<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</i>			
04.	Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(1,234)	(4,060)
III.	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(1,234)	(4,060)
IV.	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(1,159,211)	(850,708)
V.	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu kỳ		2,732,947	2,633,014
VII.	Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối kỳ	33	1,573,736	1,782,306

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2016

Người lập biểu

Phó Trưởng phòng Kế toán

Tổng Giám đốc

Mai Danh Hiền

Nguyễn Luân

Bùi Xuân Dũng

